

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/DS-PT
Ngày 24 - 02 - 2022
“V/v Tranh chấp bồi thường thiệt
hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị
xâm phạm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Tuyết Mai**

Các Thẩm phán:

Bà Võ Bích Hải

Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Vũ Dương** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Trần Thanh Vũ** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 218/2021/TLPT-DS ngày 22 tháng 10 năm 2021 về “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 53/2021/DS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 329/2021/QĐPT-DS ngày 26 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Xã H, huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1968

Địa chỉ: Xã H, huyện V, tỉnh Đồng Tháp..

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Thị Thanh T3, sinh năm 1998 (có mặt).

Địa chỉ: phường N, quận T, thành phố Cần Thơ (Văn bản ủy quyền ngày 08/7/2021).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1982 (vắng mặt).

2. Ông **Huỳnh Tấn N**, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: xã H, huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

3. Bà **Lê Thị Kim T2**, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: xã H, huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

- Người kháng cáo: Ông Trần Văn H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Trần Văn T trình bày:*

Ông Trần Văn T là người làm thuê cho bà Đinh Thị C, với công việc là theo xe để bóc vác hàng hoá trái cây trong quá trình vận chuyển đem bán, và được bà C trả tiền công theo từng ngày làm.

Vào ngày 02/9/2020, ông T đi theo xe ô tô tải biển số 66C -116.83 do ông Trần Văn H điều khiển xe vận chuyển 940 kg trái cam mật đi từ Lai Vung đến Tịnh Biên để giao cho nhà vừa. Khi xe xuống cầu Vàm Cống được 01 đoạn thì bị nổ lốp bánh sau bên phải làm xe lao vào thành lan can cầu, dẫn tới tai nạn làm ông T bị tổn thương, và được đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa trung ương Cần Thơ từ ngày 02/9/2020 đến ngày 09/9/2020 thì ra viện.

Qua sự việc bị tai nạn như trên, ông Trần Văn T yêu cầu ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị T1 có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho anh theo các khoản chi tiết được liệt kê tại Đơn khởi kiện ngày 07/12/2020, tổng cộng số tiền là 133.170.000 đồng.

Tuy nhiên, tại phiên toà, ông T có thay đổi một số khoản tiền bồi thường, cụ thể như sau:

+ Tiền thuốc, cấp inox, nạn gỗ đi lại: 30.000.000 đồng;

- + Tiền giám định thương tích: 1.000.000 đồng;
- + Tiền dự tính tái khám, tháo cặp inox: 20.000.000 đồng.
- + Thu nhập thực tế bị mất của Trần Văn T (thời gian nằm viện): 200.000đ x 09 ngày = 1.800.000 đồng.
- + Thu nhập thực tế bị mất của Trần Văn T (sau thời gian điều trị): 200.000đ x 180 ngày = 36.000.000 đồng.
- + Thu nhập thực tế bị mất của Lê Thị Kim T2 (người nuôi bệnh): 200.000đ x 09 ngày = 1.800.000 đồng.
- + Tổn thất tinh thần: 1.490.000đ x 10 tháng = 14.900.000 đồng.

Tổng cộng là 105.500.000 đồng.

** Bị đơn là ông Trần Văn H trình bày:*

Ngày 01/9/2020, bà Đinh Thị C có hỏi thuê xe ô tô tải biển số 66C - 116.83 để vận chuyển trái cây giao cho nhà vợ. Ông H là người nhận xe và trực tiếp điều khiển chở 940 kg cam mật đi từ Lai Vung đến Tịnh Biên để giao cho nhà vợ, đi theo xe còn có ông Trần Văn T làm công việc bốc vác lên xuống trái cây. Khi xe qua cầu Vàm Cống, khởi dốc cầu khoảng gần 200 m (gần công Số 02) thì xe bị nổ lốp bánh sau bên phải, làm xe bị chao đảo, mất thăng bằng, xe lao chạm mạnh vào thành lan can lề đường bên phải. Ông H và ông T bị kẹt trên xe và bị thương tích. Sau đó, được mọi người đưa đi cấp cứu điều trị.

Qua sự việc trên, ông H cho rằng bản thân ông không có lỗi gây ra tai nạn giao thông làm ông T bị thương tích, nên ông H không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông T. Theo ông H, tai nạn xảy ra là do xe ô tô tải biển số 66C - 116.83 bị sự cố kỹ thuật trước đó.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:*

- Bà Lê Thị Kim T2 trình bày: Bà T2 thống nhất như ý kiến và yêu cầu bồi thường trên đây của chồng là ông Trần Văn T.

- Bà Nguyễn Thị T1 trình bày: Bà là chủ xe ô tô tải biển số 66C -116.83. Ngày 01/9/2020, bà có cho bà Đinh Thị C thuê xe để vận chuyển hàng hoá, đến trưa ngày 02/9/2020 ông Trần Văn H là người trực tiếp đến nhận xe. Bà T1 cho rằng khi cho thuê xe thì bà giao xe cho ông H sử dụng, xe vẫn còn trong thời hạn đăng kiểm, nên quá trình vận chuyển lưu thông có xảy ra tai nạn thì ông H phải

gánh chịu, chứ bà không có lỗi nên không chịu trách nhiệm bồi thường. Tuy nhiên, bà T1 cũng tự nguyện hỗ trợ bồi thường cho ông T 10.000.000 đồng và cho ông T được nhận khoản tiền bảo hiểm đối với người trên xe bị tai nạn nếu Công ty Cổ phần bảo hiểm Xuân Thành chi trả.

- Ông Huỳnh Tấn N thống nhất như ý kiến trình bày của bà T1.

Ngoài ra, không có ai yêu cầu gì khác.

Vụ việc được hòa giải nhưng không thành nên Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt đưa vụ án ra xét xử, tại bản án sơ thẩm số: 53/2021/DS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt đã tuyên như sau:

Buộc ông Trần Văn H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm cho ông Trần Văn T với tổng cộng số tiền là 85.500.000 đồng (tám mươi lăm triệu, năm trăm ngàn đồng).

Thời gian và phương thức bồi thường do Chi cục thi hành án dân sự giải quyết theo thẩm quyền khi thi hành án. Việc bồi thường được thực hiện theo nguyên tắc toàn bộ và kịp thời.

Ghi nhận bà Nguyễn Thị T1 tự nguyện hỗ trợ bồi thường cho ông Trần Văn T với số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), và ông T được nhận khoản tiền bảo hiểm do Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm Xuân Thành chi trả theo quy định (nếu có).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 12 tháng 7 năm 2021 bị đơn ông Trần Văn H kháng cáo đối với bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

* Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn cho rằng giữa nguyên đơn với bà C có hùn hạp mua bán trái cây, tuy nhiên ngày xảy ra tai nạn thì giữa hai bên không có hùn vốn, bà C thuê ông đi theo xe để làm công việc bốc vác lên xuống trái cây.

* Đại diện theo ủy quyền của bị đơn cho rằng lời trình bày của nguyên đơn là sai vì bị đơn có chứng cứ chứng minh giữa nguyên đơn với bà C có hùn hạp mua bán trái cây vào ngày xảy ra tai nạn, có xác nhận của chủ vườn. Đồng

thời, ông H chỉ là người làm công, người thuê xe là bà C và nguyên đơn nhưng cấp sơ thẩm không đưa bà C vào tham gia với tư cách người có quyền và nghĩa vụ liên quan để xác định trách nhiệm giữa người thuê xe là bà C và nguyên đơn với bị đơn. Do đó, đề nghị cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ:

- Về thực hiện pháp luật: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý đến khi xét xử theo trình tự phúc thẩm. Các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự đối với người tham gia tố tụng. Đơn và thời hạn nộp tạm ứng án phí đối với kháng cáo của bị đơn trong hạn luật định nên được xem là hợp lệ về mặt hình thức.

- Về nội dung: Qua xem xét lời trình bày, tranh tụng tại phiên tòa và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa bà Đinh Thị C (chủ thu mua trái cây) vào tham gia với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan dẫn đến không có căn cứ tuyên buộc bà C có trách nhiệm bồi thường cho ông T là vi phạm nghiêm trọng tố tụng. Tại phiên tòa phúc thẩm không thể khắc phục được. Đồng thời, phía bị đơn cung cấp chứng cứ mới là giấy xác nhận ông T không phải là người làm công cho bà C mà là hùn vốn với bà C mua bán trái cây để kiếm lời. Tòa án cấp sơ thẩm không làm rõ là thiếu sót. Nhận thấy, bản án sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng tố tụng nên đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, hủy bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Do đó, cấp sơ thẩm thụ lý và giải quyết vụ án với quan hệ pháp luật “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” là phù hợp.

[2] Bị đơn kháng cáo cho rằng bà C và nguyên đơn là người thuê xe của bà T1, bị đơn nhận xe từ bà T1 để chuyên chở hàng hóa cho bà C và nguyên đơn,

khi xe qua cầu Vàm Cống thì bị nổ lốp xe, đây là sự kiện bất khả kháng, bị đơn không có lỗi nên không đồng ý bồi thường số tiền 85.500.000 đồng (tám mươi lăm triệu năm trăm ngàn đồng) cho nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy, chủ xe là bà T1 theo thỏa thuận thuê xe giữa người thuê xe và bà T1 thì người nhận xe là bị đơn. Do đó, khi bị đơn đến nhận xe thì bà T1 là chủ sở hữu xe đã giao cho bị đơn. Vì vậy, cấp sơ thẩm không buộc chủ sở hữu xe bồi thường là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn cung cấp thêm chứng cứ chứng minh giữa nguyên đơn với bà Đinh Thị C có sự hùn hạp mua bán trái cây, bị đơn chỉ là người làm công cho hai người. Do đó, cần xem xét chứng cứ này để làm sáng tỏ vụ án và cần đưa bà Đinh Thị C vào tham gia vụ án để có cơ sở xác định trách nhiệm bồi thường cho chính xác theo Điều 601 của Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy, cần hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại. Việc hủy án được đánh giá là khách quan do chứng cứ mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát như đã nêu trên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm, bị đơn không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 53/2021/DS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

1. Giao toàn bộ hồ sơ về cho Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự chưa ai phải chịu.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 002878 ngày 12/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND quận Thốt Nốt;
- VKSND.TP. Cần Thơ;
- Cục THADS TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Tuyết Mai